

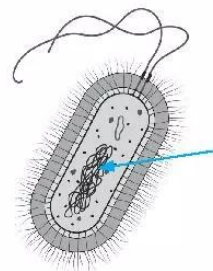
**A BÀI TẬP**

**17.1.** Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?

- A. Xe ô tô.
- B. Cây cầu.
- C. Cây bạch đàn.
- D. Ngôi nhà.

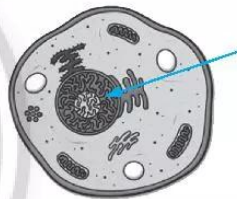
**17.2.** Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào.

- A. Màng tế bào.
- B. Chất tế bào.
- C. Nhân tế bào.
- D. Vùng nhân.



**17.3.** Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào.

- A. Màng tế bào.
- B. Chất tế bào.
- C. Nhân tế bào.
- D. Vùng nhân.



**17.4.** Đặc điểm của tế bào nhân thực là

- A. có thành tế bào.
- B. có chất tế bào.
- C. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền.
- D. có lục lạp.

**17.5.** Khi một tế bào lớn lên và sinh sản sẽ có bao nhiêu tế bào mới hình thành?

- A. 8.
- B. 6.
- C. 4.
- D. 2.

**17.6.** Hoàn thành các yêu cầu sau:

a) Cho biết tế bào là gì.

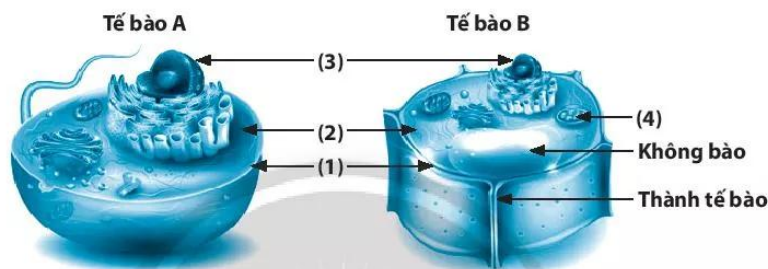
b) Điền thông tin còn thiếu về tế bào:

- (1) ... cấu tạo nên tế bào thực hiện các chức năng khác nhau trong tế bào.
- (2) ... bao bọc xung quanh và bảo vệ tế bào.

17.7. Điền các thông tin còn thiếu vào bảng sau:

Thành phần cấu tạo nên tế bào	Chức năng
	Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
	Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.
	Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào.
	Bao bọc khối vật chất di truyền.

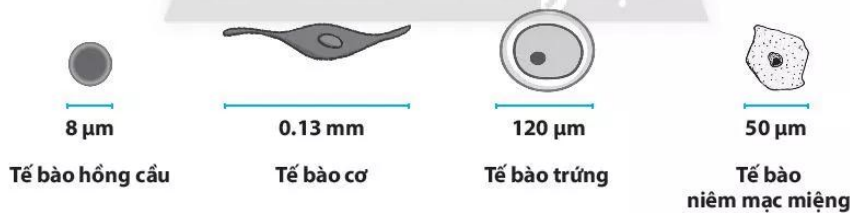
17.8. Quan sát sơ đồ cấu tạo tế bào thực vật và tế bào động vật dưới đây.



Gợi ý: Thành tế bào tạo thành bộ khung giúp tế bào có hình dạng nhất định, bảo vệ các thành phần bên trong tế bào; Không bào chứa các chất thải, chất dự trữ.

- Hãy chú thích tên các thành phần cấu tạo của hai tế bào trên và mô tả chức năng của mỗi thành phần.
- Xác định tên của tế bào A và B.
- Lập bảng chỉ ra ba điểm khác nhau giữa hai tế bào.

17.9. Hình ảnh dưới đây mô tả kích thước một số tế bào ở người.



- Hãy sắp xếp các tế bào trên theo thứ tự tăng dần về kích thước.
- Hãy chọn một loại tế bào và dự đoán chức năng của tế bào đó.

17.10. Hãy nêu các dạng hình dạng của tế bào, lấy ví dụ minh họa.

**17.11.** Sự lớn lên và sinh sản của tế bào là một chuỗi các thay đổi về kích thước, số lượng các thành phần trong tế bào. Ở tế bào nhân thực, sự lớn lên là một giai đoạn chuẩn bị dài, sự sinh sản là quá trình tạo ra tế bào mới.

- Sự lớn lên của tế bào biểu hiện như thế nào?
- Sự sinh sản làm thay đổi số lượng thành phần nào của tế bào?
- Một tế bào sau khi sinh sản tạo thành mười sáu tế bào mới. Tế bào đó đã trải qua mấy lần sinh sản?
- Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa sự lớn lên và sự sinh sản của tế bào.

**17.12\*** Trong cơ thể sinh vật, ba tế bào bắt đầu quá trình sinh sản để tạo nên các tế bào mới, nếu những tế bào này thực hiện ba lần sinh sản liên tiếp thì sẽ tạo ra được bao nhiêu tế bào con?

**17.13.** Hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Cơ thể con người được cấu tạo từ tế bào nhân sơ hay tế bào nhân thực?
- Các nhà khoa học đã sử dụng dụng cụ gì để quan sát các tế bào sinh vật?
- Ba đặc điểm khái quát nhất về tế bào là gì?

## **B HƯỚNG DẪN GIẢI**

**17.1.** Đáp án C.

**17.2.** Đáp án D.

**17.3.** Đáp án C.

**17.4.** Đáp án C.

**17.5.** Đáp án D.

**17.6.** a) Tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của sự sống.

b) (1) Các thành phần, (2) Màng tế bào.

**17.7.**

Thành phần cấu tạo nên tế bào	Chức năng
Nhân tế bào	Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
Chất tế bào	Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.
Màng tế bào	Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào.
Màng nhân	Bao bọc khối vật chất di truyền.

**17.8.** a) (1) Màng tế bào bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào;

(2) Chất tế bào là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào;

(3) Nhân tế bào điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào;

(4) Lục lạp thực hiện chức năng quang hợp.

b) A – Tế bào động vật, B – Tế bào thực vật.

c)

Đặc điểm	Tế bào A	Tế bào B
Thành tế bào	Không có	Có
Không bào	Không có	Có
Lục lạp	Không có	Có

**17.9.** a) Tế bào hồng cầu, tế bào niêm mạc miệng, tế bào trứng, tế bào cơ.

b) Tế bào hồng cầu: vận chuyển oxygen;

Tế bào cơ: tạo ra sự co giãn trong vận động;

Tế bào trứng: tham gia vào sinh sản;

Tế bào niêm mạc miệng: bảo vệ khoang miệng.

**17.10.** Tế bào có nhiều hình dạng khác nhau: hình cầu (tế bào trứng), hình đĩa (tế bào hồng cầu), hình sợi (tế bào sợi nấm), hình sao (tế bào thần kinh), hình trụ (tế bào lót xoang mũi), hình thoi (tế bào cơ trơn), hình nhiều cạnh (tế bào biểu bì), ...

**17.11.** a) Tế bào tăng nhanh về kích thước: màng tế bào giãn ra, chất tế bào nhiều thêm, nhân tế bào lớn dần.

b) Nhân tế bào.

c) Bốn lần.

d) Tế bào  $\xrightarrow{\text{lớn lên}}$  Tế bào trưởng thành  $\xrightarrow{\text{sinh sản}}$  Tế bào mới.

**17.12\*.** Hai mươi bốn tế bào con.

**17.13.** a) Tế bào nhân thực.

b) Kính hiển vi.

c) Ba đặc điểm khái quát về tế bào:

- Tế bào là đơn vị cơ sở và cấu trúc của sự sống;
- Tế bào là nơi diễn ra mọi hoạt động sống của cơ thể;
- Tế bào được hình thành từ tế bào khác.